

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-12-2020

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Dũng và bà Nguyễn Thị Bảo;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. (Có mặt)

2/ *Bị đơn:* Chị Huỳnh C, sinh năm 1985; Địa chỉ: 338 Tai Wan (Lãnh thổ Đài Loan). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, anh S trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn S và chị Huỳnh C tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh S xin ly hôn với chị Huỳnh C.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn M, sinh ngày 05/3/2014; Ly hôn, nguyên đơn xin được nuôi con chung; Chị Huỳnh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Huỳnh C có đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và tài sản chung, nợ chung: Thống nhất như trình bày của anh S.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn M, sinh ngày 05/3/2014. Ly hôn, nguyên đơn xin được nuôi con, bị đơn chị Huỳnh C đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn S xin ly hôn chị Huỳnh C, hiện tại chị Huỳnh C đang sinh sống tại 338 Tai Wan (*Lãnh thổ Đài Loan*), nên thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Huỳnh C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn S và chị Huỳnh C tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp. Nay nguyên đơn xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin ly hôn với chị Huỳnh C. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn S được ly hôn với bị đơn Huỳnh C.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn M, sinh ngày 05/3/2014, nguyên đơn xin được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn M đang sinh sống ổn định cùng cha, đồng thời chị Huỳnh C có đơn đồng ý giao con cho anh S nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin trực tiếp nuôi con chung của anh S.

[4] Về cấp dưỡng: Anh S yêu cầu chị Huỳnh C cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng, chị Huỳnh C đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 4.000.000đ; Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10 tháng 12 năm 2020.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ

luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn S được ly hôn với chị Huỳnh C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn M, sinh ngày 05/3/2014 cho anh Nguyễn S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10/12/2020 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Nguyễn S phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006681 ngày 09/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh PY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang

